

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

NGUYỄN MINH QUANG

**ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH
LỊCH SỬ - VĂN HÓA TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2015**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2025

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

NGUYỄN MINH QUANG

**ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH
LỊCH SỬ - VĂN HÓA TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2015**

Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Mã số: 9229010.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học:
PGS.TS. LÊ VĂN THỊNH
TS. LÊ THỊ QUỲNH NGA

HÀ NỘI - 2025

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Di tích lịch sử - văn hóa (DTLS-VH) là những “chứng tích sống” phản ánh quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, giúp con người biết được cội nguồn của dân tộc mình, hiểu về truyền thống lịch sử, đặc trưng văn hóa của đất nước; đồng thời là nơi kết tinh, bảo lưu các giá trị truyền thống quý báu của cộng đồng qua các thời kỳ lịch sử.

Nhận thức sâu sắc vai trò và tầm quan trọng của các DTLS-VH, ngay từ những năm đầu giành được độc lập, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách bảo tồn di sản. Đặc biệt thời kỳ đổi mới, quan điểm của Đảng về bảo tồn và phát huy giá trị di sản tiếp tục được khẳng định, thể chế hóa qua nhiều nghị quyết, chương trình cụ thể. Trong đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng nhấn mạnh vấn đề chú trọng gìn giữ, phát triển các di sản văn hóa phi vật thể, tôn tạo và quản lý tốt các di sản văn hóa vật thể, các di tích lịch sử.

Đồng Nai là vùng đất giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, nơi hội tụ nhiều di tích mang giá trị lớn về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học và giáo dục. Theo thống kê, Đồng Nai hiện có 50 DTLS-VH đã được xếp hạng, trong đó có 01 di tích được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt, 28 di tích cấp quốc gia và 21 di tích cấp tỉnh. Đây là nguồn tài nguyên quý giá, phản ánh tiến trình phát triển của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương. Nhằm phát huy hiệu quả giá trị di sản, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Nai đã tích cực triển khai công tác bảo tồn, trùng tu và phục hồi di tích. Dưới sự chỉ

đạo sâu sát của Đảng bộ tỉnh, công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH ở Đồng Nai đạt được nhiều thành tựu quan trọng: hệ thống quản lý được kiện toàn, nhiều di tích được trùng tu giữ nguyên giá trị gốc, công tác kiểm kê, phân loại và lập hồ sơ được thực hiện bài bản, khoa học... Tuy nhiên, công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH ở Đồng Nai còn một số hạn chế như: nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân chưa đầy đủ; tuyên truyền thiếu chiều sâu; đội ngũ chuyên môn còn mỏng... Những bất cập này khiến nhiều di tích phổ thông xuống cấp, đối mặt nguy cơ trở thành phế tích, đặt ra thách thức lớn cho công tác bảo tồn di sản của tỉnh.

Giai đoạn 1996-2015, Đồng Nai vươn lên phát triển mạnh mẽ, trở thành trung tâm kinh tế trọng điểm phía Nam. Tuy nhiên, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng cũng gây áp lực lớn đến công tác bảo tồn di sản văn hóa của địa phương. Trước thực tế đó, bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH trở thành nhiệm vụ quan trọng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa và phát triển bền vững. Vì vậy, việc nghiên cứu một cách hệ thống quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015 là cần thiết, nhằm bổ sung cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Vì tất cả những lý do trên, tác giả quyết định lựa chọn nghiên cứu đề tài ***“Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa từ năm 1996 đến năm 2015”*** làm luận án tiến sĩ, chuyên ngành lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015; bước đầu đúc rút một số kinh nghiệm để vận dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH của Đồng Nai trong giai đoạn tiếp theo.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Luận án nghiên cứu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH gồm nhiều nội dung, luận án chỉ tập trung nghiên cứu: Công tác xây dựng cơ chế, tổ chức bộ máy quản lý DTLS-VH; Công tác bảo tồn các DTLS-VH; Công tác phát huy giá trị các DTLS-VH; Xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH.

- *Về thời gian*: Từ năm 1996 đến năm 2015. Năm 1996, Đồng Nai tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI. Năm 1998, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”. Năm 2015, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ X để triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa

XI) *Về xây dựng văn hóa và phát triển con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.*

- *Về không gian:* Nghiên cứu công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong đối sánh với các địa phương lân cận, có nét tương đồng.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

- Làm rõ những yếu tố tác động công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH ở tỉnh Đồng Nai từ năm 1996 đến năm 2015.

- Phân tích, làm rõ chủ trương và quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chỉ đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015.

- Đưa ra những nhận xét về ưu điểm, hạn chế và bước đầu đúc rút một số kinh nghiệm chủ yếu trong quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và logic và sự kết hợp hai phương pháp này. Trong đó:

Phương pháp lịch sử được sử dụng để phục dựng, mô tả chân thực về quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn

và phát huy giá trị các DTLS-VH theo một trật tự thời gian từ năm 1996 đến năm 2015.

Phương pháp logic: để xuyên chuỗi các sự kiện, phân tích, đánh giá quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015, bước đầu đúc rút một số kinh nghiệm.

Phương pháp nghiên cứu liên ngành: sử dụng các kết quả nghiên cứu của các ngành khác trong khoa học xã hội để bổ sung, hoàn thiện những nội dung liên quan đến luận án.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp khác như: phương pháp mô tả, phân tích, thống kê, so sánh, tổng hợp, ... để làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH trong các giai đoạn (1996-2005 và 2006-2015), mô tả, bình luận những nội dung nghiên cứu liên quan đến luận án.

6. Nguồn tài liệu

Nguồn tài liệu được sử dụng gồm:

- Các văn kiện của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương về bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH.

- Các văn kiện của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, Sở Văn hóa thông tin tỉnh Đồng Nai về tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH.

- Các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án.

7. Đóng góp khoa học của luận án

7.1. Đóng góp về mặt lý luận

- Làm rõ quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm

2015; bước đầu rút ra những nhận xét, kinh nghiệm qua thực tiễn lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai.

- Góp phần nghiên cứu lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai trên lĩnh vực văn hóa, đặc biệt là công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH.

7.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp luận cứ khoa học, phục vụ cho các đơn vị chức năng trong việc đề xuất chủ trương, chính sách, xây dựng kế hoạch, chương trình đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn tiếp theo, nhằm giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển; phát triển kinh tế gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH, tạo động lực cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương.

- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy lịch sử địa phương.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 8 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Những công trình liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Những công trình nghiên cứu chung về di tích lịch sử - văn hóa

Luận án đã khảo sát nhiều công trình, trong đó có một số công trình tiêu biểu như: *Di sản lịch sử đối với thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của tác giả Văn Tạo (Tạp chí Nghiên cứu lịch sử (240+241), 2005, tr. 50-53); *Di tích cách mạng - bằng chứng của sự thay đổi* của Nguyễn Quốc Hùng (Tạp chí Di sản Văn hóa (3), 2007, tr. 27-31); *Di sản văn hóa trong xã hội Việt Nam đương đại* của nhiều tác giả (NXB Tri thức, Hà Nội, 2014); *Di tích lịch sử và di sản văn hóa Việt Nam* của nhiều tác giả (NXB Lao động, Hà Nội, 2018)... Đây là những công trình nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên phạm vi cả nước

Luận án đã khảo sát nhiều công trình, trong đó có một số công trình tiêu biểu như: *Bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa trong bối cảnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước* của Hà Văn Tấn (Tạp chí Di sản Văn hóa (2), 2003, tr. 3-7); *Đảng bộ tỉnh Nghệ An lãnh đạo bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng từ năm 1996 đến năm 2015* của tác giả Hoàng Văn Vân (Luận án Tiến sĩ Lịch sử, 2018); *Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa từ năm 1998 đến năm 2014* của tác giả Trần Thị Kim Ninh (Luận án Tiến sĩ Lịch sử Đảng, 2018)... Đây là những dữ liệu cần thiết cho quá trình nghiên cứu đề tài luận án.

1.1.3. Những công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa từ năm 1996 đến năm 2015

Luận án đã khảo sát nhiều công trình, trong đó có một số công trình tiêu biểu như: *Tổng quan bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Đồng Nai* của tác giả Phạm Minh Quang (NXB Đồng Nai, Đồng Nai, 2007); *Đồng Nai với sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị di tích và danh thắng* của tác giả Lê Trí Dũng (Tạp Chí Di sản Văn hóa (4), tr. 25-30); *Giải pháp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Đồng Nai* của tác giả Nguyễn Tri Nguyên và Lê Trí Dũng (NXB Đồng Nai, Đồng Nai, 2018)... Đây là những công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án.

1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ

1.2.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

Thông qua việc tìm hiểu, thống kê các nhóm công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, có thể khái quát một số vấn đề sau:

Về nội dung

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu chung về DTLS-VH đã làm rõ vai trò, vị trí và tầm quan trọng của các di tích đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH trên phạm vi cả nước đã hệ thống hóa, phân tích làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến di sản văn hóa, DTLS-VH; thực trạng bảo tồn DTLS-VH ở một số địa phương.

Thứ ba, những công trình liên quan trực tiếp đến đề tài Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015 đã trình bày tổng quát về các di tích lịch sử và danh thắng nổi tiếng ở Đồng Nai; làm rõ thực trạng, giải pháp bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các DTLS-VH ở địa phương thời kỳ đổi mới.

Về phương pháp nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu khoa học trước đó có liên quan đến đề tài luận án được các học giả tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau, với phạm vi rộng hẹp khác nhau, bằng nhiều phương pháp nghiên cứu như: phương pháp lịch sử, phương pháp diễn dịch, quy nạp, phân tích, phương pháp logic...

Về tư liệu

Các công trình nghiên cứu trên là nguồn tư liệu vô cùng phong phú, được tiếp cận từ nhiều phương diện khác nhau như lịch sử, chính trị, văn hóa,... Đây là nguồn tư liệu quý có giá trị quan trọng trong việc triển khai đề tài luận án.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Để làm rõ vấn đề nghiên cứu, luận án cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Một là, phân tích các yếu tố tác động đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1996-2015.

Hai là, làm rõ chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và quan điểm, định hướng của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015.

Ba là, trình bày có hệ thống quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai

chỉ đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH trên địa bàn tỉnh trên các phương diện: xây dựng cơ chế, chính sách; tổ chức bộ máy quản lý bảo tồn, trùng tu; phát huy giá trị các DTLS-VH.

Bốn là, đánh giá khách quan những kết quả đạt được, chỉ ra ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; từ đó đúc rút một số kinh nghiệm chủ yếu trong quá trình Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH từ năm 1996 đến năm 2015, làm cơ sở tham khảo cho giai đoạn sau.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2005

2.1. Những nhân tố tác động đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Đồng Nai

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và truyền thống lịch sử, văn hóa của tỉnh Đồng Nai

2.1.1.1. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên

Đồng Nai là cửa ngõ kết nối vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung, tiếp giáp với nhiều vùng kinh tế - xã hội lớn của đất nước. Đồng Nai là một vùng đất trù phú, phong thịnh, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.1.2. Đặc điểm dân cư và truyền thống lịch sử - văn hóa

Đồng Nai là vùng đất giàu truyền thống lịch sử văn hóa, là nơi hội tụ nhiều sắc màu văn hóa. Nơi đây còn lưu giữ nhiều truyền thống lịch sử - văn hóa mang dấu ấn đặc trưng của vùng đất phương Nam.

2.1.1.3. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Với vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi, Đồng Nai đã phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có để phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đồng Nai luôn duy trì ổn định, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm đầu tư phát triển toàn diện.

2.1.2. Chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

2.1.2.1. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Đảng xác định bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH là nhiệm vụ chiến lược nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa và phục vụ phát triển bền vững. Trong đó, đặc biệt chú trọng bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của đất nước.

2.1.2.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước đã từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nhằm thể chế hóa và cụ thể hóa nhiệm vụ bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện tại các địa phương, trong đó có Đồng Nai.

2.1.3. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Đồng Nai trước năm 1996

Trước năm 1996, nhiều DTLS-VH của Đồng Nai đã được bảo vệ, trùng tu kịp thời; công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về các DTLS-VH được chú trọng. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, công tác bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH của Đồng Nai còn tồn tại một số hạn chế nhất định, đòi hỏi Đảng bộ tỉnh Đồng Nai cần sớm có giải pháp khắc phục.

2.2. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa từ năm 1996 đến năm 2005

2.2.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Trong giai đoạn 1996-2005, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chủ yếu tập trung vào việc xác lập hệ thống di tích, tiến hành kiểm kê, xếp hạng và từng bước đầu tư trùng tu các di tích tiêu biểu, đặt nền móng cho công tác bảo tồn.

2.2.2. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chỉ đạo công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

2.2.2.1. Chỉ đạo công tác xây dựng cơ chế, tổ chức bộ máy quản lý di tích lịch sử - văn hóa

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chỉ đạo Sở Văn hóa Thông tin Đồng Nai xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý văn hóa ở địa phương, chú trọng thành lập các phòng, ban chuyên môn để hướng dẫn, triển khai việc bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, lập hồ sơ xếp hạng các DTLS-VH trên địa bàn tỉnh.

2.2.2.2. Chỉ đạo công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể thực hiện nghiêm túc các nội dung về bảo tồn, tôn tạo,

tu bổ, phục hồi bảo đảm tính nguyên gốc của di tích theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng quy hoạch, lộ trình bảo vệ các DTLS-VH, hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng di tích; triển khai công tác trùng tu, tôn tạo, phục hồi di tích bảo đảm theo đúng quy định, đúng tiến độ.

2.2.2.3. Chỉ đạo công tác phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chỉ đạo phát huy giá trị các DTLS-VH bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh các di tích trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các bộ phim tài liệu, xuất bản các ấn phẩm về vùng đất, con người Đồng Nai; đẩy mạnh hoạt động của bảo tàng và nhà truyền thống; phát huy giá trị các DTLS-VH gắn với hoạt động phát triển du lịch...

2.2.2.4. Chỉ đạo xã hội hóa công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, huy động nguồn vốn xã hội hóa cho tu bổ, tôn tạo các di tích. Nhờ đó, nhiều di tích đã được hồi sinh, trở thành những sản phẩm du lịch - văn hóa đặc trưng của địa phương, đồng thời thúc đẩy phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Chương 3

ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2015

3.1. Những nhân tố mới tác động đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Đồng Nai

3.1.1. Bối cảnh lịch sử và những yêu cầu mới đặt ra cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa ở tỉnh Đồng Nai

Trong những năm 2006-2015, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến phức tạp, khó lường và khó dự báo, tác động trực tiếp và gián tiếp đến vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Đây là tiền đề quan trọng để Đồng Nai đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH của địa phương.

3.1.2. Chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

3.1.2.1. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định và phát triển chủ trương nhất quán về việc bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và phục vụ cho sự phát triển bền vững của đất nước.

3.1.2.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Chính sách và pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH ở giai đoạn này tiếp tục được hoàn

thiện và phát triển, thể hiện rõ tư duy đổi mới, gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn với phát triển bền vững. Đây là cơ sở quan trọng để Đồng Nai cụ thể hóa thành các chương trình hành động phù hợp với thực tiễn địa phương.

3.2. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa những năm 2006 -2015

3.2.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Giai đoạn 2006-2015, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã có bước phát triển rõ nét khi gắn bảo tồn với phát triển bền vững, khai thác giá trị di tích như một nguồn lực văn hóa - kinh tế, thúc đẩy du lịch, giáo dục truyền thống và xây dựng bản sắc địa phương. Đồng thời, chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao vai trò của cộng đồng và chính quyền địa phương trong việc đồng hành, giám sát và thực hiện công tác bảo tồn.

3.2.2. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chỉ đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

3.2.2.1. Chỉ đạo công tác xây dựng cơ chế, tổ chức bộ máy quản lý di tích lịch sử - văn hóa

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, công tác xây dựng cơ chế, tổ chức bộ máy quản lý di tích dần được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn. Bộ máy quản lý được kiện toàn từ tỉnh đến cơ sở, chức năng, nhiệm vụ được xác định cụ thể, đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên môn, cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp được thiết lập chặt chẽ.

3.2.2.2. Chỉ đạo công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa

Trong giai đoạn 2006-2015, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, công tác bảo tồn, tôn tạo các DTLS-VH đã có bước tiến rõ rệt cả về quy mô và chất lượng. Nếu như giai đoạn trước hoạt động kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng di tích còn mang tính cục bộ, manh mún, thiếu tính hệ thống và chuyên nghiệp thì sang giai đoạn này đã được triển khai bài bản, có kế hoạch cụ thể và dài hạn.

3.2.2.3 Chỉ đạo công tác phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Trong những năm 2006-2015, công tác chỉ đạo phát huy giá trị các DTLS-VH đã có nhiều chuyển biến rõ nét hơn so với giai đoạn trước. Đặc biệt, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã chủ động chỉ đạo kết hợp giữa bảo tồn di tích với khai thác tiềm năng du lịch, nhằm tạo ra những giá trị kinh tế - xã hội thiết thực.

3.2.2.4. Chỉ đạo xã hội hóa công tác bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Trong giai đoạn 2006-2015, công tác chỉ đạo xã hội hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH có bước phát triển mới. Nếu như trước năm 2005, việc bảo tồn di tích chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách nhà nước, còn mang tính đơn tuyến và thiếu chiều sâu, thì trong giai đoạn này, hoạt động xã hội hóa đã được triển khai một cách đồng bộ, bài bản và có định hướng chiến lược.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM

4.1. Nhận xét

4.1.1 Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã quán triệt, vận dụng đúng đắn chủ trương của Đảng, kịp thời đề ra chủ trương bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa phù hợp với thực tiễn địa phương

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã cụ thể hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH thành các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn như: chú trọng tu bổ, tôn tạo di tích gắn với giáo dục truyền thống; lồng ghép bảo tồn di sản với phát triển kinh tế, nhất là du lịch văn hóa... Các chủ trương này vừa đảm bảo gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống, vừa khai thác hiệu quả tiềm năng di sản phục vụ phát triển bền vững.

Thứ hai, trong quá trình chỉ đạo thực hiện, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đưa ra nhiều giải pháp đúng đắn, huy động được cả hệ thống chính trị tham gia công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện công tác bảo tồn DTLS-VH, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã huy động hệ thống chính trị tham gia, từ các sở, ban, ngành đến chính quyền cơ sở và người dân, tạo nên sự đồng thuận, thống nhất cao, góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Đây là yếu tố then chốt giúp công tác bảo tồn di tích đi vào chiều sâu, có sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

Thứ ba, những thành tựu đạt được trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa tại tỉnh Đồng Nai đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong tỉnh

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH được

thực hiện đồng bộ, hiệu quả có chiều sâu, trọng điểm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh.

4.1.1.2. Nguyên nhân

Một là, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhận thức rõ tầm quan trọng và tính cấp thiết của công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhận thức đúng và sâu sắc vai trò, ý nghĩa của công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH chính là yếu tố nền tảng, định hướng xuyên suốt quá trình hoạch định chủ trương và triển khai chính sách trong giai đoạn 1996-2015.

Hai là, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành liên quan và sự ủng hộ của cộng đồng, nhân dân

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã chú trọng xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ và thiết lập kênh tương tác hiệu quả với nhân dân góp phần quyết định thành công của công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH trên địa bàn tỉnh.

Ba là, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng công tác bảo tồn, tu bổ các di tích và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa

Công tác tuyên truyền, giáo dục là yếu tố nền tảng giúp chuyển hóa nhận thức thành hành động trong bảo tồn di sản. Nhận thức rõ điều này, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, phải được triển khai thường xuyên, sâu rộng

với hình thức đa dạng nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của toàn dân.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, cơ chế, chính sách và công tác quản lý, điều hành còn có những bất cập, chưa đồng bộ, chưa phát huy được thế mạnh của địa phương

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chưa xây dựng được hệ thống các bộ luật liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích, chậm trễ trong việc ban hành các quy chế, chính sách về bảo tồn, phát huy giá trị các di tích dẫn đến sự mai một, biến mất một số di tích.

Thứ hai, nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn di tích lịch sử văn hóa của địa phương còn thiếu và còn yếu

Nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn DTLS-VH của Đồng Nai phần lớn chưa được đào tạo chuyên sâu về khoa học bảo tồn; có sự chênh lệch lớn về trình độ, chuyên môn giữa các cấp, các ngành; thiếu đội ngũ chuyên gia làm công tác bảo tồn.

Thứ ba, chất lượng, hiệu quả công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích chưa cao, chưa phát huy hiệu quả đối với phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kinh tế du lịch

Đồng Nai mới chỉ ưu tiên đầu tư kinh phí để trùng tu, tôn tạo các DTLS-VH đã được xếp, còn hàng nghìn di tích phổ thông đang bị xuống cấp, hư hỏng nặng nề chưa được tu bổ, sửa chữa, có nguy cơ bị mai một hoặc biến mất mãi mãi. Việc phát huy giá trị các

DTLS-VH gắn với phát triển du lịch còn hạn chế, chưa tạo ra sự đột phá về tốc độ tăng trưởng kinh tế.

4.1.2.2. Nguyên nhân

Một là, nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ quản lý di tích và nhân dân chưa sâu sắc, toàn diện

Một bộ phận cán bộ các cấp, nhất là cấp cơ sở xem công tác bảo tồn di tích là nhiệm vụ phụ, mang tính hình thức, chưa gắn bó mật thiết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội địa phương, dẫn đến lúng túng trong chỉ đạo, điều hành hoặc thậm chí buông lỏng quản lý, để xảy ra tình trạng xâm hại, xuống cấp di tích.

Hai là, công tác quản lý về bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa có lúc, có nơi còn thiếu chủ động, thậm chí buông lỏng

Một số địa phương chưa xây dựng được kế hoạch quản lý di tích bài bản, dài hạn và phù hợp với điều kiện thực tế, dẫn đến tình trạng lúng túng trong phân công, phân cấp trách nhiệm giữa các ngành, các cấp, khiến cho việc quản lý di tích mang tính hình thức, thiếu hiệu quả.

Ba là, kinh phí đầu tư còn hạn hẹp, nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh còn thiếu và còn yếu

Phần lớn các di tích ở Đồng Nai còn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, việc xã hội hóa công tác bảo tồn di tích còn gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế rõ ràng để huy động các nguồn lực từ

doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng. Đội ngũ làm công tác này vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng.

4.2. Một số kinh nghiệm

Một là, quán triệt và vận dụng đúng đắn chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa phù hợp với thực tiễn địa phương

Đây là bài học kinh nghiệm có ý nghĩa chiến lược, đóng vai trò nền tảng trong toàn bộ tiến trình bảo tồn và phát huy giá trị DTLS-VH của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai. Bởi vì, quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn DTLS-VH vừa là yêu cầu về mặt tổ chức, vừa là cơ sở để Đồng Nai định hướng, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, từ hoạch định chính sách để tổ chức thực thi.

Hai là, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH không chỉ là nhiệm vụ của ngành văn hóa, mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Chỉ khi có sự vào cuộc tích cực, phối hợp nhịp nhàng giữa các tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và người dân thì công tác bảo tồn mới có chiều sâu, bền vững và lan tỏa rộng khắp.

Ba là, tăng cường kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm các hoạt động bảo tồn DTLS-VH được thực hiện đúng quy định,

đúng mục tiêu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót, nâng cao hiệu quả quản lý và phát huy giá trị di sản bền vững.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ công tác bảo tồn di tích với hoạt động tuyên truyền, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa

Đây là kinh nghiệm quan trọng, mang tính chiến lược và lâu dài, bởi bảo tồn di tích không chỉ dừng lại ở việc “giữ gìn hình thức vật thể”, mà phải gắn liền với quá trình lan tỏa các giá trị văn hóa, lịch sử, giúp di tích trở thành “nguồn lực sống” trong đời sống xã hội hiện đại.

Năm là, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa triển kinh tế - xã hội với bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai xác định bảo tồn và phát triển không phải là hai quá trình đối lập, mà phải được lồng ghép, hỗ trợ lẫn nhau. Bảo tồn di tích phải được đưa vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tổng thể của tỉnh, đảm bảo quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị không phá vỡ không gian di tích, không làm tổn hại đến yếu tố nguyên gốc của di tích.

Sáu là, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn có năng lực, tâm huyết với công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa

Để công tác bảo tồn và phát huy giá trị DTLS-VH đạt hiệu quả bền vững, cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn có năng lực, am hiểu nghiệp vụ và giàu tâm huyết. Đây là lực lượng then chốt, trực tiếp quyết định chất lượng quản lý, tu bổ và khai thác giá trị di sản trong thực tiễn.

KẾT LUẬN

Thông qua kết quả nghiên cứu và nội dung trình bày trong luận án, tác giả có thể rút ra một số kết luận sau:

1. Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, giữ vị trí chiến lược về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước. Trải qua hơn 300 hình thành và phát triển, con người Đồng Nai đã sáng tạo, gìn giữ một kho tàng di sản văn hóa đa dạng, phong phú tạo nên bản sắc riêng của vùng đất phương Nam “gian lao mà anh dũng”. Với bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời, Đồng Nai hiện đang lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, cùng hệ thống DTLS-VH độc đáo. Các DTLS-VH của Đồng Nai là bộ phận quan trọng của di sản văn hóa dân tộc, là chứng tích cho sự phát triển của cộng đồng. Trong đó, nhân dân vừa là chủ nhân, vừa là lực lượng nòng cốt để xây dựng, bảo vệ và phát huy giá trị các DTLS-VH của địa phương. Do đó, giáo dục ý thức và trách nhiệm cho cộng đồng, nhất là thế hệ trẻ Đồng Nai về bảo tồn di sản văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH nói riêng là nhiệm vụ chung của toàn xã hội.

2. Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH, trong những năm 1996-2015, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; kịp thời đề chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các DTLS-VH gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, công tác bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH đạt những kết quả quan trọng. Nhiều di tích trên địa bàn

được trùng tu, tôn tạo và phục hồi kịp thời, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Đồng Nai. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH của Đảng bộ Đồng Nai còn nhiều bất cập như: cơ chế, chính sách và công tác quản lý, điều hành chưa đồng bộ; nguồn nhân lực làm công tác bảo tồn DTLS-VH còn thiếu và còn yếu; chất lượng, hiệu quả công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích chưa cao... Đây là những thách thức lớn đặt ra cho Đảng bộ, các cấp, các ngành ở Đồng Nai trong quá trình đổi mới và hội nhập. Vì vậy, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH phù hợp với bối cảnh hội nhập.

3. Thực tiễn 20 năm (1996-2015) lãnh đạo công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu: Quán triệt và vận dụng đúng đắn chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH phù hợp với thực tiễn địa phương; Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị các DTLS-VH; Tăng cường kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa; Kết hợp chặt chẽ công tác bảo tồn di tích với hoạt động tuyên truyền, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa; Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo tồn và phát huy các giá trị DTLS-VH; Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn có năng lực, tâm huyết với công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa. Những kinh nghiệm quý này sẽ là gợi ý quan trọng cho việc triển khai công tác bảo tồn và phát huy giá trị các DTLS-VH ở Đồng Nai trong những năm tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Minh Quang (2023), “Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử (1996 - 2015)”, *Tạp chí lịch sử Đảng*, Số 5-2023, tr. 110
2. Nguyễn Minh Quang (2022), “Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 8, Số 2b, tr. 207-217.
3. Nguyen Minh Quang (2023), “Efficient improvement of cultural historical relic management of Tran Bien temple of literature, Bien Hoa, Dong Nai for tourism development”. *The first international conference on the issues of social sciences and humanities. University of Social Sciences and Humanities*, ISBN: 978-604-9962-20-2, VietNam national university press, Ha Noi, p. 656.
4. Nguyen Minh Quang (2023), “Developing Tourism to Enhance the Quality of Life - A look at the Preservation and Development of Historical Monuments in Dong Nai Province”, *Social and Human Development in Vietnam, Vietnam - Politics and Economics*, Vu Hao Nguyen | Detlef Briesen [Eds.] ISBN print: 978-3-7560-1142-1; ISBN online: 978-3-7489-1698-7, Nomos, Baden-Baden, p. 307.

5. Nguyễn Minh Quang (2022), “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Đồng Nai trong giai đoạn hiện nay”, *Hội thảo khoa học: Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể Đông Nam Bộ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*, Trường Đại học Thủ Dầu Một, ISBN: 978-604-79-3215-3 Nxb, Tài Chính, tr.811.
6. Nguyễn Minh Quang, Lê Thị Quỳnh Nga (2024), “Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Đồng Nai hiện nay”, *Hội thảo khoa học quốc tế: Kết nối Việt Nam #14, Sống cùng di sản tái tạo/ tạo di sản Việt Nam và thế giới*, ISBN 978-604-489-549-9, Nxb, Đại học Huế, tr. 160.
7. Nguyễn Minh Quang (2024), “Hợp tác Việt Nam - Nhật Bản nỗ lực chung trong bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di sản văn hóa Việt Nam”, *Hội thảo khoa học quốc tế Việt Nam - Nhật Bản: Diễn trình quan hệ thành tựu và triển vọng*, Trường Đại học Duy Tân, ISBN: 978-604-40-1915-4, Nxb, Dân Trí, tr.174
8. Nguyễn Minh Quang (2024), “Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Văn Hóa và Nguồn Lực*, Số 1 (37)/2024. ISSN: 2354-0907, Đại học Văn Hóa Thành Phố Hồ Chí Minh, tr. 84.

9. Nguyễn Minh Quang (2024), “Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể vùng Đông Nam bộ gắn với phát triển du lịch văn hóa”, *Tạp chí Nghiên Cứu Văn Hóa*, Số 4 (46), tr. 48.
10. Nguyễn Minh Quang, Huỳnh Chí Hiếu, Ngô Hồ Anh Khôi (2024), “Kinh nghiệm chuyển đổi số trong kinh tế xanh và phát triển bền vững tại Mỹ - Một số gợi ý cho Việt Nam”, *Hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế tuần hoàn - kinh tế bền vững - marketing xanh*, Trường Đại học Công Nghệ thành phố Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-79-4259-6, NXB Tài Chính, tr.314.
11. Nguyen Minh Quang (2024), “Preserving and promoting cultural heritage values in Dong Nai province in the period of accelerating industrialization and modernization”, *Proceedings of the second international conference on the issues of Social sciences and Humanities, University of Social Sciences and Humanities, Hanoi National University*, ISBN 978-604-43-1656-7, VietNam national university press, Ha Noi, p. 565.
12. Nguyễn Minh Quang (2024), “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số ở Đồng Nai gắn với phát triển du lịch”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số ở Đồng Nai trong bối cảnh hiện nay*, Bảo tàng tỉnh Đồng Nai, tr. 75.